

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 25/3/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----- ** -----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Hiếu

Ông Đặng Văn Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Thi Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu M D – Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam - Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: : Phòng 204 số 01 P, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu C (s) và bà Nguyễn Thị Thanh T(s); Gia đình có 03 người con. Bị cáo là con đầu; Vợ: Nguyễn Thị Triều T1, sinh năm 1998; Có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 31 tháng 12 năm 2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn M – Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam - Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã D, huyện X, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: : Phòng 201 số 01 P, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm B (s) và bà DThị B1(s); Gia đình có 06 người con. Bị cáo là con út; Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 31 tháng 12 năm 2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

- + Anh Lê Xuân T2, sinh năm 1975; trú tại: tổ 11 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt.
- + Anh Lê Ngọc P, sinh năm 1985; trú tại: 387 đường Đ, tổ 11 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Anh Phạm Quang T3, sinh năm 1980; trú tại: 40/9 đường C, tổ 01 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Anh DHiên T4, sinh năm 1957; trú tại: 40/9 đường C, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1971; trú tại: 254 đường C, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Chị Trịnh Thị Ngọc H, sinh năm 1983; trú tại: 292/4 đường C, tổ 06 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền có anh Trần Đình L, sinh năm 1977; trú tại: 292/4 đường C, tổ 06 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ L; Địa chỉ: số 120/2 đường T, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Quang C1- Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Anh P1, sinh năm: 1964; Địa chỉ: số 332A đường C, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Anh Nguyễn Nhật N, sinh năm 1992; trú tại: 352/1 đường C, tổ 06 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt
- + Anh Lê Hoài P2, sinh năm 1975; trú tại: K426/8 đường C, tổ 09 phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Chị Nguyễn Thị M D, sinh năm 1992; trú tại: 708 đường C, tổ 48 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền anh Phạm Trung H1, sinh năm 1987; trú tại: 708 đường C, tổ 48 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Chị Phạm Thị M T5, sinh năm 1971; trú tại: tổ 48 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Chị Trần Hoàng V, sinh năm 1986; trú tại: 732/10 TC, tổ 48 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt
- + Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1971; trú tại: 374 LH, tổ 03 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt
- + Chị Trần Thị M A, sinh năm 1997; trú tại: 18 VL, tổ 19 phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù không có mâu thuẫn gì với những người có tài sản, nhưng cứ sau mỗi lần ăn nhậu, Lưu M D lại sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 92F4-0858 chở Phạm Văn M chạy dọc một số tuyến đường trên địa bàn quận Cẩm Lệ, phát hiện nhà nào có xe ô tô đỗ trước nhà thì D và M nhặt gạch đá trên đường ném vỡ kính chắn gió của xe rồi

bỏ chạy. Với P thức như trên trong hai ngày 21 và 26/12/2020, D và M đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ ngày 21/12/2020, Lưu M D và Phạm Văn M đi đến đường gom dân sinh TC, quận Cẩm Lệ phát hiện xe ô tô hiệu KIA SOERENTO màu trắng, biển kiểm soát 43A-262.95 của anh Lê Xuân T2 đang đỗ trước số nhà 522 đường C. D lái xe đến gần, M ngồi sau dùng 01 viên gạch ném vỡ kính chắn gió trước xe ô tô, gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 8.980.000đồng.

Lần 2: Sau lần 1, D tiếp tục chở M ngồi sau ném 01 viên gạch làm vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu FORD RANGER màu đen, biển kiểm soát 20C-149.88 của anh Lê Ngọc P đang đỗ trước số nhà 562 đường C, gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 2.100.000đồng.

Lần 3: Khoảng 00 giờ ngày 26/12/2020, Lưu M D chở Phạm Văn M đi đến đường gom dân sinh đường C để đập phá xe ô tô. Khi đến bãi đất trống tại số 42 TC, phát hiện có 02 xe ô tô đang đỗ hiệu KIA CERATO, màu trắng, biển kiểm soát 43A-521.30 của anh Phạm Quang T3 và xe ô tô hiệu HYUNDAI ACCENT màu trắng, biển kiểm soát 43A-591.90 của anh D Hiền T4, D dừng xe, mỗi người nhặt 01 viên gạch rồi cùng nhau ném về phía kính chắn gió trước của 02 xe gây thiệt hại giá trị về tài sản cho anh Quang là 6.150.000đồng và anh Thông là 6.160.000đồng.

Sau khi gây hư hỏng xe của anh Quang và anh Thông, D và M tiếp tục điều khiển xe nhặt gạch đá lần lượt đập phá các xe ô tô sau:

Lần 4: Trước số nhà 254 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu NISSAN NAVARA màu trắng, biển kiểm soát 43C-197.44 của anh Nguyễn Công C gây thiệt hại về tài sản trị giá là 5.800.000đồng.

Lần 5: Trước số nhà 292 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu TOYOTA FORTUNER màu xám đen, biển kiểm soát 43A-186.40 của chị Trịnh Thị Ngọc H, gây thiệt hại về tài sản trị giá là 3.860.340đồng.

Lần 6: Trước số nhà 328 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu MAZDA 6 màu đỏ, biển kiểm soát 43A-338.87 của công ty TNHH xây dựng – thương mại và dịch vụ L gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 5.500.000đồng.

Lần 7: Trước số nhà 352 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu VINFAST LUXA2.0 màu đen, biển kiểm soát 43A-573.33 của anh Nguyễn Nhật N gây thiệt hại về tài sản trị giá là 4.326.300đồng.

Lần 8: Trước số nhà 448 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu MAZDA CX5 màu trắng, biển kiểm soát 43A-504.03 của anh Lê Hoài P2 gây thiệt hại về tài sản trị giá là 17.041.900đồng.

Lần 9: Trước số nhà 696 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu PEUGEOT 3008 P84 màu cam, biển kiểm soát 43A-477.81 của chị Nguyễn Thị M D gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 8.955.300đồng.

Lần 10: Trước số nhà 716 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu MAZDA 2 màu đỏ, biển kiểm soát 43A-351.49 của chị Phạm Thị M T5, gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 6.850.000đồng.

Lần 11: Trước số nhà 756 đường C, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu MITSUBISHI MIRAGE màu trắng, biển kiểm soát 43A-183.81 của chị Trần Hoàng V gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 5.193.757đồng.

Lần 12: Trước số nhà 374 đường LH, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu TOYOTA CAMRY màu đen, biển kiểm soát 43A-419.18 của anh Nguyễn Đức H1 gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 16.661.700đồng

Lần 13: Tại trước số nhà 20 VL, đập vỡ kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu HYUNDAI TUCSON biển kiểm soát 43A-499.44 của gia đình chị Trần Thị M A gây thiệt hại về tài sản với trị giá là 6.085.500đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 43A.521.20 bị thiệt hại 6.150.000 đồng; Xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI ACCENT, BKS: 43A.491.90 bị thiệt hại 6.160.000 đồng; Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA, BKS: 43C.197.44 bị thiệt hại 5.800.000 đồng.; Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA6, BKS: 43A.338.87 bị thiệt hại 5.500.000 đồng; Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, BKS: 43A.186.40 bị thiệt hại 3.860.340 đồng ;Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUXA2.0, BKS: 43A.573.33 bị thiệt hại 4.326.300 đồng; Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5, BKS: 43A.504.03 bị thiệt hại 17.041.900đ; Xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT3008P84, BKS: 43A.477.81 bị thiệt hại 8.955.300đ; Xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 2, BKS: 43A.351.49 bị thiệt hại 6.850.000đ; Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI MRAGE, BKS: 43A.183.81 bị thiệt hại 5.193.757đ ; Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 43A.419.18 bị thiệt hại 16.661.700đ; Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUSCON TL2-2.ONU 6ATFL, BKS: 43A.499.44 bị thiệt hại 6.085.500; Xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO BKS: 43A.262.95 bị thiệt hại 8.980.000đ; Xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER BKS: 20C.149.88 bị thiệt hại 2.100.000Đ; Tổng giá trị thiệt hại là **103.664.797đ**.

Vật chứng thu giữ: 05 viên gạch, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển kiểm soát: 92F4-0858, 01 quần tây dài màu xám, 01 áo thun tay ngắn màu khoai môn trước ngực trái có hoa văn trang trí, 01 áo khoát gió màu xanh, 01 áo jean tay dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ “Boy”, 01 quần lửng kaki màu đen.

Đối với 01 quần tây dài màu xám, 01 áo thun tay ngắn màu khoai môn, 01 áo khoát gió màu xanh của Dương; 01 áo jean tay dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ “Boy”, 01 quần lửng kaki màu đen của M ; 05 viên gạch thu giữ tại hiện trường được sử dụng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ của D và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của M , chuyển cơ quan thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ để phục vụ xét xử.

Đối với xe mô tô hiệu biển kiểm soát 92F4-0858 mà các bị can dùng làm P tiện phạm tội. Qua xác M , người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Phạm Văn D. Tuy nhiên, hiện anh D không có mặt tại địa P, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ nhận định tách ra tiếp tục xác M , xử lý sau là có cơ sở.

Đối với 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu từ các camera của người dân về diễn biến quá trình xảy ra sự việc phạm tội, được lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét nơi ở của các đối tượng còn thu giữ thêm nhiều tang vật liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát

điều tra công an quận Cẩm Lệ đã chuyển thông tin tội phạm và toàn bộ tang vật đến cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê để điều tra theo thẩm quyền.

Về dân sự, đại diện gia đình Lưu M D và Phạm Văn M đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho anh Lê Hoài P2. Anh P đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu gì thêm.

Các bị hại còn lại yêu cầu các bị can bồi thường tổng số tiền là: 87.800.000 đồng, trong đó: anh Phạm Quang T3 yêu cầu bồi thường số tiền 6.150.000 đồng; anh DHIễn T4 yêu cầu bồi thường số tiền 6.160.000 đồng; anh Nguyễn Công C yêu cầu bồi thường số tiền 5.800.000 đồng; anh Trần Đình L yêu cầu bồi thường số tiền 3.860.000 đồng; chị Nguyễn Thị Anh P yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; anh Nguyễn Nhật N yêu cầu bồi thường số tiền 5.800.000 đồng; anh Phạm Trung H1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.900.000 đồng; chị Phạm Thị M T5 yêu cầu bồi thường số tiền 6.850.000 đồng; chị Trần Hoàng V yêu cầu bồi thường số tiền 5.100.000 đồng; anh Nguyễn Đức H1 yêu cầu bồi thường số tiền 16.600.000 đồng; chị Trần Thị M A yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Lê Xuân T2 yêu cầu bồi thường số tiền 8.980.000 đồng; anh Lê Ngọc P yêu cầu bồi thường số tiền 2.100.000 đồng. Hiện các bị can chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra Lưu M D, Phạm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSCL ngày 01 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Lưu M D và Phạm Văn M về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lưu M D và Phạm Văn M phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, các bị cáo đã từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, người bị hại anh Lê Hoài P2 xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm d, g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lưu M D mức án từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, bị cáo Phạm Văn M mức án từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo Lưu M D nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX thời gian qua bị cáo thấy mình vi phạm pháp luật và rất ân hận, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo Phạm Văn Mnói lời nói sau cùng: mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những ngời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đợc thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lưu M D và Phạm Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Vào rạng sáng các ngày 21/12 và 26/12/2020, tại các tuyến đường C, LH, VL thuộc địa bàn quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng, Lưu M D và Phạm Văn M đã 13 lần dùng gạch, đá đập vỡ kính chắn gió 14 chiếc xe ô tô của người khác, gây tổng thiệt hại về tài sản với trị giá là **103.664.797 đồng**.

Do đó, hành vi của các bị cáo Lưu M D và Phạm Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lưu M D và Phạm Văn M về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo biết rõ tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra, được pháp luật bảo vệ, bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Các bị cáo cũng nhận biết hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Về vai trò: Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau, cùng rủ rê, bàn bạc, chuẩn bị công cụ, P tiện để phạm tội. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại anh Lê Hoài P2 xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, người bị hại anh Lê Hoài P2 cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo Lưu M D và Phạm Văn M .

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này giữa các bị cáo Lưu M D và Phạm Văn M và những người bị hại không có mâu thuẫn hay vướng mắc gì với nhau, nhưng cứ mỗi lần ăn nhậu về là các bị cáo lại nhặt gạch đá trên đường ném vỡ kính chắn gió của các bị hại, hành vi này thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật của các bị cáo. Đồng thời trong vụ án này các bị cáo đã tổng cộng 13 lần sử dụng gạch đá để đập vỡ kính chắn gió của 14 chiếc xe ô tô nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, các tình tiết này được quy định tại điểm d, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Cũng tại phiên tòa hôm nay những người bị hại ông Lê Xuân T2, ông Lê Ngọc P, ông Phạm Quang T3, ông DHiễn T4, ông Nguyễn Công C, chị Trịnh Thị Ngọc H, đại diện cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ L là bà Nguyễn Thị Anh P1, anh Nguyễn Nhật N, chị Nguyễn Thị M D, chị Phạm Thị M T5, chị Trần Hoàng V, anh Nguyễn Đức H1, chị Trần Thị M A đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng trong quá trình điều tra cũng như giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Phạm Quang T3 yêu cầu bồi thường số tiền 6.150.000đồng; anh DHiễn T4 yêu cầu bồi thường số tiền 6.160.000đồng; anh Nguyễn Công C yêu cầu bồi thường số tiền 5.800.000 đồng; anh Trần Đình L yêu cầu bồi thường số tiền 3.860.000 đồng; chị Nguyễn Thị Anh P là đại diện theo ủy quyền của công ty L yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; anh Nguyễn Nhật N yêu cầu bồi thường số tiền 5.800.000 đồng; anh Phạm Trung H1 yêu cầu bồi thường số tiền 8.900.000 đồng; chị Phạm Thị M T5 yêu cầu bồi thường số tiền 6.850.000 đồng; chị Trần Hoàng V yêu cầu bồi thường số tiền 5.100.000 đồng; chị Trần Thị M A yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Lê Xuân T2 yêu cầu bồi thường số tiền 8.980.000 đồng; anh Lê Ngọc P yêu cầu

bồi thường số tiền 2.100.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Nguyễn Đức H1 yêu cầu bồi thường số tiền 16.600.000 đồng.

Đây là số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của các bị cáo gây ra.

Xét yêu cầu của những người bị hại thì thấy chính hành vi trái pháp luật của các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M đã gây thiệt hại đến tài sản của những người bị hại và những người bị hại phải bỏ tiền ra để sửa chữa, khắc phục hư hỏng đó. Đồng thời tại phiên tòa các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M đều thống nhất với yêu cầu bồi thường thiệt hại của những người bị hại. Vì vậy yêu cầu của các bị hại về việc yêu cầu các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải có trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường, khắc phục hậu quả lại cho người bị hại là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Và áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 586, và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Quang T3 số tiền là 6.150.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.075.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 3.075.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông DHiền T4 số tiền là 6.160.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.080.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 3.080.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Công C số tiền là 5.800.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.900.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 2.900.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Trịnh Thị Ngọc H số tiền là 3.860.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 1.930.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 1.930.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ L số tiền là 5.500.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.750.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 2.750.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Nhật N số tiền là 5.800.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.900.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 2.900.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị M D số tiền là 8.900.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 4.450.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 4.450.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị M T5 số tiền là 6.850.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.425.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 3.425.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Trần Hoàng V số

tiền là 5.100.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.550.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 2.550.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức H1 số tiền là 16.600.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 8.300.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 8.300.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị M A số tiền là 6.000.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 3.000.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Lê Xuân T2 số tiền là 8.980.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 4.490.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 4.490.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Lê Ngọc P số tiền là 2.100.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 1.050.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 1.050.000đ.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có những người bị hại khác là anh Lê Hoài P2 nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Lê Hoài P2 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và không yêu cầu các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 quần tây dài màu xám, 01 áo thun tay ngắn màu khoai môn, 01 áo khoát gió màu xanh của Dương; 01 áo jean tay dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ “Boy”, 01 quần lửng kaki màu đen của M đây là các tài sản cá nhân của các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi trái pháp luật. Tuy nhiên xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 viên gạch thu giữ tại hiện trường được các bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội HĐXX xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ của D và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của M đây là điện thoại cá nhân của các bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mnhưng cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2021.

Đối với xe mô tô hiệu biển kiểm soát 92F4-0858 mà các bị cáo dùng làm P tiện phạm tội. Qua xác M, người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Phạm Văn D. Tuy nhiên, hiện anh D không có mặt tại địa P, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an quận

Cẩm Lệ nhận định tách ra tiếp tục xác M, xử lý sau là có cơ sở nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu từ các camera của người dân về diễn biến quá trình xảy ra sự việc phạm tội, được tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét nơi ở của các đối tượng còn thu giữ thêm nhiều tang vật liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ đã chuyển thông tin tội phạm và toàn bộ tang vật đến cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê để điều tra theo thẩm quyền. Do đó HĐXX không xem xét, giải quyết.

* Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lưu M D phải chịu trên số tiền phải bồi thường là: $43.900.000đ \times 5\% = 2.195.000đ$.

* Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phạm Văn M phải chịu trên số tiền phải bồi thường là: $43.900.000đ \times 5\% = 2.195.000đ$.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M mỗi bị cáo phải chịu là: 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu M D 3 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

1.2. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M 3 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Và áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 586, và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Quang T3 số tiền là 6.150.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.075.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 3.075.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông DHiển T4 số tiền là 6.160.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.080.000đ và Phạm Văn M phải bồi thường số tiền là: 3.080.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Công C số tiền là 5.800.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.900.000đ và Phạm

Văn Mphải bồi thường số tiền là: 2.900.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Trịnh Thị Ngọc H số tiền là 3.860.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 1.930.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 1.930.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ L số tiền là 5.500.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.750.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 2.750.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Nhật N số tiền là 5.800.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.900.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 2.900.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị M D số tiền là 8.900.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 4.450.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 4.450.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Phạm Thị M T5 số tiền là 6.850.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.425.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 3.425.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Trần Hoàng V số tiền là 5.100.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 2.550.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 2.550.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Đức H1 số tiền là 16.600.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 8.300.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 8.300.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị M A số tiền là 6.000.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 3.000.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Lê Xuân T2 số tiền là 8.980.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 4.490.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 4.490.000đ. Buộc các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mphải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Lê Ngọc P số tiền là 2.100.000đ, trong đó chia phần bị cáo Lưu M D phải bồi thường số tiền là 1.050.000đ và Phạm Văn Mphải bồi thường số tiền là: 1.050.000đ.

Kể từ ngày anh Phạm Thanh Q, anh DHiển T4, anh Nguyễn Công C, chị Trịnh Thị Ngọc H, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ L, anh Nguyễn Nhật N, chị Nguyễn Thị M D, chị Phạm Thị M T5, chị Trần Hoàng V, anh Nguyễn Đức H1, chị Trần Thị M A, anh Lê Xuân T2, anh Lê Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Mchậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M còn phải trả cho anh Phạm Thanh Q, anh DHiển T4, anh Nguyễn Công C, chị Trịnh Thị Ngọc H, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và

Dịch vụ L, anh Nguyễn Nhật N, chị Nguyễn Thị M D, chị Phạm Thị M T5, chị Trần Hoàng V, anh Nguyễn Đức H1, chị Trần Thị M A, anh Lê Xuân T2, anh Lê Ngọc P khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy đối với 05 viên gạch thu giữ tại hiện trường các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn Msử dụng làm công cụ phạm tội.

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 quần tây dài màu xám, 01 áo thun tay ngắn màu khoai môn, 01 áo khoát gió màu xanh của bị cáo Lưu M D; 01 áo jean tay dài màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ “Boy”, 01 quần lửng kaki màu đen của bị cáo Phạm Văn M .

Vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 3 năm 2021.

Tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ của bị cáo Lưu M D và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của bị cáo Phạm Văn M .

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu từ các camera của người dân về diễn biến quá trình xảy ra sự việc phạm tội.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lưu M D, Phạm Văn M mỗi bị cáo phải chịu 2.195.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, CATP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Lê Thị Ngọc Quyên

